

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa****Tập 60****Chủ giảng: Pháp Sư Tịnh Không****Chuyển ngữ: Tử Hà****Biên tập: Bình Minh****Giảng ngày: 17 tháng 06 năm 2010****Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – Hongkong**

Các vị pháp sư, các vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang năm mươi bảy, hàng thứ hai đếm từ dưới lên.

*Đệ cửu: Thập thế cách pháp dị thành môn. Thử môn biểu diên xúc. Dĩ thượng bát môn hoành thị viên dung chi tướng, thử thị thụ thị thập thế giả quá hiện vị tam thế, mỗi thế hữu các hữu quá hiện vị tam thế u thị thành vi cửu thế, cửu thế hữ nhập, vi nhất tổng thế, tổng thế dữ tiên cửu tương hợp nhi vi thập thế.*

Tám môn trước, dùng cách nói ngày nay, là nói về không gian, nói về tương ứng, vô ngại tương ứng, vô ngại tương dung, tương tức, nói về vi tế an lập. Tất cả đều nói về không gian. Chúng ta đã biết, biến pháp giới hư không giới là một thể, quan hệ của nó là một thể. Đứng về mặt thời gian mà nói, có quá khứ, hiện tại, vị lai, có phải cũng bao gồm trong đó chăng? Không sai! Vì sao? Thời gian và không gian, được sanh ra từ một niệm, nó cũng không thật có. Trong tự tánh không có thời gian và không gian, ở tám môn trước chúng ta đã lãnh hội được rồi.

Môn này nói về thời gian. Trong văn nói: “thử môn biểu diên xúc”, diên là thời gian dài, diên trường; xúc là ngắn, thời gian ngắn. Vô ngại nghĩa là không có dài ngắn, một niệm là vô lượng kiếp, vô lượng kiếp là thời gian dài, một niệm là thời gian ngắn. Vô lượng kiếp chính là một niệm. Trong kinh Hoa Nghiêm nói: “niệm kiếp viên dung”, niệm là thời gian ngắn, kiếp là thời gian dài, viên dung, tự tại, không chướng ngại. Nếu hỏi rằng: đoạn phiền não thành Phật cần mất bao nhiêu thời gian? Đứng về lý mà nói là một niệm, một niệm giác ngộ, phàm phu thành Phật, một niệm mê Phật biến thành chúng sanh. Đức Phật có biến thành phàm phu chăng? Đức Phật không biến. Vì sao? Bởi đức Phật không mê, sau khi giác rồi không mê trở lại nữa. Đây là sự thật, không dối gạt đâu. Trong Đại Kinh rất rõ ràng, không phải đức Phật nói với chúng ta một lần, mà rất nhiều lần ngài nói với chúng ta. Chư Phật Bồ Tát vô cùng từ bi, thời thời khắc khắc nhắc nhở chúng ta, khi nào chúng ta thật sự giác ngộ rồi. Thế nào là giác ngộ? Buông

bỏ là giác ngộ, điều này cần nên biết, không buông bỏ là chưa giác ngộ. Khi chưa giác ngộ thì phải thường xuyên nhắc nhở quý vị.

Ngộ có hai là giải ngộ và chứng ngộ. Giải ngộ nghĩa là hiểu nhưng chưa làm được, chưa làm được có thật sự lý giải được hay không? Chương Gia đại sư nói với tôi rằng, chưa lý giải được! Không nên cho rằng mình đã giác ngộ, cho rằng mình đã giác ngộ, đây là sai lầm rất lớn. Thật sự buông bỏ rồi mới là giác ngộ. Đại sư đưa ra một ví dụ, khiến tôi hiểu được đạo lý này. Ngài nói, trên bàn phía bên này để một đồng tiền bằng đồng, bên kia để một đồng tiền bằng vàng, cho quý vị lấy một đồng, quý vị lấy đồng nào? Dĩ nhiên chúng ta lấy tiền bằng vàng, chứ ai lấy tiền bằng đồng. Đó là gì? Là đã giác ngộ, chắc chắn biết chọn, chọn được chính xác. Người không hiểu, không giác ngộ, họ thấy tiền bằng đồng cũng rất tốt, nhất là tiền đồng mới thì nhìn rất đẹp mắt, tiền bằng vàng mà cũ thì không đẹp bằng tiền đồng, quý vị lấy cái nào? Chúng ta hiểu được hàm nghĩa này, cho nên thật sự giác ngộ, sao quý vị không chọn chư Phật Bồ Tát? Chắc chắn quý vị sẽ về đó, chắc chắn quý vị sẽ chọn Thật Báo Trang Nghiêm độ, chứ không chọn lục đạo luân hồi đâu. Ở trong lục đạo thật sự giác ngộ rồi, chắc chắn sẽ chọn thế giới cực lạc, quý vị còn làm những việc ngược đó nữa sao?

Quý vị xem, ở ngay trước mắt chúng ta, người niệm Phật vãng sanh, hiện ra điềm lành cho chúng ta thấy, người ta đã giác ngộ, giác ngộ điều gì? Buông bỏ vạn duyên. Sau khi giác ngộ thì như thế nào? Thật sự là một bộ kinh Vô Lượng Thọ, bốn chữ hồng danh, A Di Đà Phật, chứ không nói đến sáu chữ. Ngoài những thứ này ra, trong tâm họ trong sạch không có bất cứ thứ gì, không hề vướng mắc điều gì, ra đi vô cùng tiêu dao tự tại, thật sự đã vãng sanh, không hề giả dối tí nào. Những người sống ở gần đều nhìn thấy nhà người này phóng hào quang, và có mùi hương lạ. Tất cả những người này ở trong thời mạt pháp chứng minh cho ta thấy, họ thật sự đã giác ngộ. Người giác ngộ sẽ không còn làm việc ngu ngốc nữa, người giác ngộ sẽ không làm cho mình phiền phức, họ đã giác ngộ rồi. Người giác ngộ cũng không làm phiền đức Phật Thích Ca Mâu Ni nữa, chánh pháp cứu trụ thế gian. Chúng ta ngày nay từ chỗ giải ngộ, có giải ngộ, không thể đi đến chỗ giác ngộ, là vì chưa buông bỏ được tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, tham luyến ngũ dục lục trần không buông bỏ, tập khí phiền não tham sân si mạn không buông bỏ. Cho nên mặc dù nghe hiểu Đại Kinh, nhưng trong cuộc sống hàng ngày vẫn lấy phiền não làm nhà, chứ không lấy giác tánh làm nhà. Giác tánh là Bồ đề tâm, chúng ta dùng mười chữ để miêu tả tâm bồ đề, thì mọi người sẽ dễ hiểu: chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi. Thể của bồ đề tâm là chân thành, chân là vĩnh hằng bất biến. Trong vũ trụ cái gì vĩnh hằng bất biến? Chỉ có chân tâm vĩnh hằng bất biến. Chân tâm chính là bản tánh, là tự tánh. Trong Hoàn Nguyên Quán nói: “tự tánh

thanh tịnh viên minh thể, vĩnh hằng bất biến”. Thấy tánh là thấy điều gì? Thấy như vậy, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật.

Ngày nay chúng ta biết được có tự tánh, nhưng không thấy tánh, cũng có nghĩa tự tánh không thể làm chủ. Tự tánh làm chủ, thì tập khí phiền não vừa quét là hết, không còn nữa, không còn vọng tưởng phân biệt chấp trước.

Đại từ đại bi, chư Phật Bồ Tát, Bồ Tát ở đây là chỉ cho pháp thân Bồ Tát, đại từ đại bi, ứng hóa trong mười pháp giới, chúng ta không nói đến pháp giới tứ thánh, ứng hóa trong lục đạo, ứng hóa trong nhân gian. “Tùy chúng sanh tâm”, nghĩa là hằng thuận chúng sanh, “ứng sở tri lượng”, chúng sanh mong điều gì, ngài đều có thể hiện ra điều đó. Tuy thị hiện nhưng không hề khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, đây gọi là diệu dụng. Hiện tướng đó để làm gì? Hiện tướng để độ chúng sanh, giúp chúng sanh giác ngộ, cho nên các ngài làm như vậy, khiến cho chúng sanh trên thế gian này nhìn thấy, họ sẽ tỉnh ngộ. Tập khí phiền não nặng, vừa mới tỉnh ngộ, nhưng lập tức lại mê, giống như khi ngủ, kêu thức dậy, vươn vai một tiếng, mắt không mở ra, lại ngủ tiếp. Chúng ta học Phật cũng như vậy, nghe kinh tỉnh được một chút, nhưng vẫn chưa thức dậy, chưa trở mình lại ngủ đi tiếp, có bao nhiêu người như vậy? quá nhiều! Được mấy người thức tỉnh ngồi dậy, đó là thật sự giác ngộ. Kêu thức dậy, miệng trả lời nhưng lại ngủ tiếp, như thế không được. Cho nên chư vị tổ sư dạy chúng ta, ngộ rồi khởi tu. Tín, giải, hành, chứng. Tin tưởng, lý giải, đây là giải ngộ. Ngộ rồi thì sao? Ngộ rồi mới tu hành. Tu điều gì? Phải giống như đoạn cuối của kinh Hoa Nghiêm, 53 tham của Thiện Tài đồng tử, trải sự luyện tâm, đây là chân tu.

Năm xưa thầy Phương giới thiệu cho tôi kinh Hoa Nghiêm, đặc biệt nhấn mạnh đoạn 53 tham này, thầy nói đây là trí huệ chân thật, không phải giả, không ở trong kinh sách, ở trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, thật sự đoạn tận tập khí phân biệt chấp trước. 53 tham là gì? Chính là những hiện tượng xã hội mà chúng ta tiếp xúc trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, nam nữ già trẻ, các hãng các nghiệp, mỗi ngày ta đều tham học. Quý vị có luyện công phu hay không? Thấy những hình tướng đó, ta luyện công phu gì? Luyện không chấp trước, không phân biệt, không khởi tâm, không động niệm, luyện cái này đây! Nếu thật sự không chấp trước, không chấp trước nghĩa là vô ngã, chắc chắn không tự tư tự lợi, chỉ cần có ngã là có chấp trước.

Đạt được quả A La Hán không đơn giản, tiêu chuẩn trong kinh Kim Cang, người này thật sự đạt được vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng

sanh tướng, vô thọ giả tướng. Trong kinh Kim Cang nói rất rõ ràng, đó là hạng người nào? Tu Đà Hoàn, bậc Tu Đà Hoàn cũng đang chia sẻ với chúng ta, họ chứng được quả Tu Đà Hoàn, nhưng không suy nghĩ rằng mình chứng được quả Tu Đà Hoàn. Vì sao? Bởi có suy nghĩ như vậy là chấp tướng, chấp tướng là giả chẳng phải chân, không chứng được. Thật sự chứng được là không có dấu vết gì, tâm địa thanh tịnh, không hề có dấu vết. Cho nên bậc A La Hán đạt được điều gì? Đạt được tâm thanh tịnh. Trên đề kinh này nói “thanh tịnh bình đẳng giác”, họ đã đạt được thanh tịnh.

Nếu còn có ngã, là còn nhiễm ô. Ngã là gì? Là sự nhiễm ô của Mạt na trong A lại da thức, Mạt na là ý căn, là ý nhiễm ô. Chỉ cần có ngã, là có bốn đại phiền não tương tùy. Ngã ái, ngã si, ngã mạn, nghĩa là tham sân si. Tham sân si là tam độc câu sanh phiền não, quý vị nghĩ xem căn bệnh này sâu dày biết bao! Sau khi giác ngộ, trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, đối với người, đối với việc, đối với vật không có tâm tham. Thuận cảnh không tham tâm, nghịch cảnh không sân hận, tiếp nhân xử vật không có tâm kiêu mạn, không còn tham sân si, bất luận sống nơi đâu cũng giữ tâm bình khí hòa, đối nhân xử thế tâm luôn từ bi. Tâm từ bi được lưu xuất ra từ tâm khiêm hạ, bản thân mình không khiêm nhường, không khiêm tốn, nơi đâu cũng không tôn trọng người, là không có tâm từ bi. Người xưa nói: “học vấn thâm thời ý khí bình”. Người thật sự có học vấn, có đức hạnh, họ không nóng giận, họ tuyệt đối không ép buộc người khác, rất tùy thuận và hòa hợp. Vì sao? Vì họ không có ngã chấp thì lấy đâu ra ngã sở! Ngã sở là gì? Là cái mình có. Họ không có tâm niệm này, ngã và ngã sở đều buông bỏ hết. Cho nên mới có thể chứng được quả vị A La Hán, chứng được quả A La Hán thì không còn lục đạo nữa, siêu việt lục đạo luân hồi, họ đến lục đạo để giáo hóa chúng sanh, cũng là để tu hành. Tu điều gì? Họ đã buông bỏ chấp trước, nhưng chưa buông bỏ phân biệt, vẫn còn tâm phân biệt. Phân biệt vi tế hơn chấp trước, tướng chấp trước rất thô, họ chưa buông bỏ phân biệt, trong lục đạo tu ly phân biệt nhanh hơn trong pháp giới Tứ thánh. Như trong kinh Đức Phật dạy, chúng ta học tịnh độ, tu ở cõi này thù thắng hơn tu ở thế giới cực lạc. Tu ở cõi Ta Bà này một ngày, bằng một trăm ngày tu ở thế giới cực lạc. Vì sao? Bởi nơi đây sóng to gió lớn, thế giới cực lạc không có sóng gió, cho nên tiến bộ rất chậm, nơi này tiến độ rất nhanh, thành tựu nhanh, đọa lạc cũng nhanh. Cho nên mười phương sát độ, chẳng thể nói nơi nào tốt nơi nào xấu, không có tốt xấu. Tốt xấu không ở bên ngoài mà ở nơi chính mình. Nếu mình biết tu thì cảnh giới này rất tốt. Chúng ta ở thế giới này nếu thật sự dụng công tu hành, tương lai có thể vãng sanh về Thật Báo Trang Nghiêm độ. Nếu không thiện học, chẳng thật tu, ở nơi này tu tập là Phàm Thánh Đồng Cư độ, đến tây phương cực lạc,

muốn tiến lên Thật Báo Trang Nghiêm độ, ít nhất phải trải qua mười kiếp nữa, thời gian dài như vậy. Nếu ở cõi này thật sự biết tu, mười mấy năm ở cõi này, siêu việt qua mười đại kiếp tu ở thế giới cực lạc. Vì sự cảm dỗ quá nhiều, việc tốt cũng có, việc xấu cũng có, ở nơi đây thật sự tu tập đạt được bất động tâm, không khởi tâm không động niệm, nhìn thấy được rõ ràng, phân minh, an nhiên bất động, quý vị đã thành công rồi.

Rõ ràng là trí huệ, liễu liễu phân minh là huệ, như như bất động là định, không khởi tâm không động niệm là bản định của tự tánh. Công phu như thế niệm Phật vãng sanh, sanh về Thật Báo Trang Nghiêm độ, chứ không phải Phương Tiện Hữu Dư độ. Thật sự tu đến chỗ không phân biệt, không chấp trước, là sanh về Phương Tiện Hữu Dư độ. Có đủ vọng tưởng phân biệt chấp trước, dùng câu niệm Phật đè nén không cho nó khởi hiện hành, gọi là công phu thành phiền, là đời nghiệp vãng sanh, sanh về Phạm Thánh Đồng Cư độ, điều này chúng ta phải hiểu rõ ràng, sau đó đối với thời gian diên xúc vô ngại, thật sự hiểu được rồi đấy. Cho nên nâng cao cảnh giới của mình, nên nương vào ai? Nương vào chính mình. Chư Phật Bồ Tát thị hiện và giáo hóa, đều bình đẳng.

Chư Phật Bồ Tát kỳ vọng điều gì ở chúng ta, quý vị nghĩ thử xem, chư Phật Bồ Tát kỳ vọng điều gì ở chúng ta? Có phải các ngài mong chúng ta học tập nghiêm chỉnh không? Chánh pháp được cứu trụ chăng? Đời này chúng ta có thể vãng sanh với phẩm vị cao chăng? Nói thiệt, những thứ này đều là vọng tưởng của hàng phàm phu chúng ta. Nếu chư Phật Bồ Tát kỳ vọng điều gì ở chúng ta, thì các ngài là phàm phu chứ chẳng phải chư Phật Bồ Tát. Vì sao vậy? Bởi các ngài đã khởi tâm động niệm, chẳng những khởi tâm động niệm mà còn phân biệt chấp trước, làm gì có lý như vậy! Ứng hóa ở thế gian này, các ngài đã thoái chuyển mất rồi, thoái chuyển nên giống như chúng ta. Chúng ta ngộ nhận rồi, các ngài không có như vậy.

Khi đức Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, hàng ngày ngài giảng kinh thuyết pháp, sống cùng chúng ta cũng cười cười nói nói, nhưng thật sự ngài không hề khởi tâm động niệm. Ngài giỏi, giỏi ở điểm này đấy. Chúng ta dùng từ trong Phật giáo mà nói, là niệm niệm tương ưng với tự tánh, ngài không tương ưng với phiền não. Khởi tâm động niệm là tương ưng với vô minh phiền não, phân biệt là tương ưng với trần sa phiền não, chấp trước là tương ưng với kiến tư phiền não, ngài hoàn toàn không có. Thật sự hiểu rõ đạo lý này rồi, quý vị mới biết phương pháp tu tập. Tu hành không rời cuộc sống, không rời nhân quần. 53 tham, nơi đâu cũng đi được. Lý sự vô ngại, sự sự vô ngại, Thập Huyền Môn là nói về sự sự vô ngại. Không hề chướng ngại, tất cả đều giúp quý vị, thành tựu quý vị. Quý vị vừa tiếp xúc, tình trạng của mình như thế nào, đều hiển hiện hết trong đó, công phu sâu hay cạn lập

tức hiện ra, đâu cần tìm đến chư vị tổ sư để ấn chứng? không cần thiết! Sự ấn chứng đó đều là biểu diễn thôi, biểu diễn cho người ta xem, nó không thật có. Thật là ở chỗ vô ngôn. Điều này chúng ta chẳng thể không biết.

“Dĩ thượng bát môn hoành thị viên dung chi tướng”. Hoành là hoành biến mười phương, là nói về không gian. “thử thị thụ thị, thụ cùng tam thế”. Thụ là nói về thời gian quá khứ, hiện tại, vị lai. Tổng quán Huyền Môn, thời gian không gian là một chẳng phải hai, thời gian và không gian chẳng thể phân khai, là một chẳng phải hai. Trong không gian chẳng có chướng ngại, trong thời gian cũng không có chướng ngại, được đại tự tại.

“Thập thế”, sao gọi là thập thế? Nói về thời gian chúng ta đều biết, gồm quá khứ, hiện tại, vị lai, gọi là tam thế. Người xưa nói rất thực tế, đứng về sự tướng mà nói, 30 năm gọi là một thế. Quý vị xem chữ hán, chữ “thế” là 30, 30 năm gọi là một thế. Thời xưa đa phần mỗi nhà đều có từ đường, trong từ đường có gia phả, bao nhiêu năm sửa gia phả một lần? 30 năm. 30 năm phải sửa gia phả một lần. Vì sao? Vì đời sau đưa trẻ ra đời, thêm tên của nó lên đó.

Đạo Phật nói cửu thế, giải thích cửu thế cách nào? Gồm tam thế: quá khứ, hiện tại, vị lai. Quá khứ có quá khứ quá khứ, quá khứ hiện tại, quá khứ vị lai, nghĩa là quá khứ có tam thế. Hiện tại có hiện tại quá khứ, hiện tại hiện tại, hiện tại vị lai, cũng có tam thế. Vị lai có vị lai quá khứ, vị lai hiện tại, vị lai vị lai, hợp lại gọi là cửu thế. Cửu thế hõ nhập, là một tổng thế, thêm vào tổng thế nữa là thập thế.

Quý vị xem đạo Phật chia thời gian thành thập thế, chúng ta không thể nghĩ ra. Thập thế cổ kim.

*“Thử thập thế cách lịch chi pháp, đồng thời cụ túc hiển hiện thị viết cách pháp dị thành”*. Giải thích danh từ, thế nào gọi là cách pháp dị thành? Hay quá, ở đoạn này đã giải thích cho chúng ta, “biệt dị chi pháp”, pháp của cửu thế là biệt dị, quá khứ không phải hiện tại, hiện tại không phải vị lai. Quá khứ quá khứ không phải quá khứ hiện tại. Đây là đứng về mặt thời gian mà nói. Nhưng thế nào? “câu thời thành tựu”, câu thời nghĩa là đồng thời, đồng thời thành tựu, cho nên gọi là “dị thành”, dị là cửu thế, thành là tương nhập. “Cụ túc hiển hiện”. Ở đoạn đầu tiên, đoạn đầu tiên của Thập Huyền Môn, đoạn thứ nhất là tổng tướng, nói về đồng thời cụ túc tương ưng môn. Chẳng những đồng thời mà đồng xứ. Bởi mỗi môn tiêu đề của nó là bảy chữ, tinh lược rồi, là “đồng thời đồng xứ cụ túc hiển hiện”.

Môn cuối cùng là tổng kết: “Chủ bạn viên minh cụ đức môn”, đây là tổng kết. Dưới đây đưa ra một đoạn kinh văn:

*Tân dịch Hoa Nghiêm Sơ Phát Tâm Công Đức Phẩm vân.* Chúng ta thường gọi bộ này là Lục Thập Hoa Nghiêm, đây là bộ kinh được phiên dịch sớm nhất. Kinh văn truyền vào Trung Quốc khi đó, đều thiếu sót không đầy đủ, cho nên chỉ có ba vạn sáu ngàn bài tụng, toàn bộ Kinh Hoa Nghiêm là mười vạn bài tụng. Quý vị nghĩ xem chỉ có ba vạn sáu ngàn bài tụng, đại khái là một phần ba, kinh Hoa Nghiêm truyền vào Trung Quốc không được toàn bộ, truyền vào Trung Quốc gom góp lại chắc được một nửa. Bộ kinh này quá lớn, phân lượng rất nhiều, cho nên dễ bị thất lạc. Trong kinh có đoạn như thế này:

*Tri vô lượng kiếp thị nhất niệm, tri nhất niệm tức vô lượng kiếp.* Ở đây nói về niệm kiếp viên dung, cho nên thời gian và không gian, tánh chất của nó như thế nào? Pháp Tướng Tông nói rất rõ ràng. Kinh điển nhập môn của Pháp Tướng Tông là Bách Pháp Minh Môn Luận, bộ luận này do Thiên Thân Bồ Tát viết, căn cứ Du Già Sư Địa Luận, Du Già Sư Địa Luận do Bồ Tát Di Lặc viết. Du Già Sư Địa Luận quy nạp tất cả pháp thành 660 pháp. Thiên Thân Bồ Tát cảm thấy, đối với người sơ học mà nói thì con số này quá lớn, phân lượng quá nhiều, không tiện cho việc học, ngài đã quy nạp 660 pháp này thành 100 pháp, tiện lợi cho hàng sơ học. 100 pháp triển khai ra chính là 660 pháp, 660 pháp triển khai ra chính là tất cả pháp trong vũ trụ này, cho nên 100 pháp do tất cả pháp quy nạp lại mà có. 100 pháp này lại chia ra làm 5 loại: Tâm pháp, tâm sở pháp, sắc pháp, bất tương ưng hành pháp, vô vi pháp. Cho nên gọi là năm vị bách pháp, nghĩa là phân làm năm loại. Trong năm loại này bốn loại trước tổng cộng có 94 pháp, đều là hữu vi pháp, hữu vi là có sanh có diệt. Sáu pháp sau thuộc về vô vi pháp, vô vi pháp nghĩa là quý vị không nhìn thấy nó có sanh diệt. Cho nên hư không cũng được liệt vào pháp vô vi, vô vi pháp có thể nói có chân vô vi, có tương tự vô vi, hư không thuộc về tương tự vô vi, chẳng phải là chân vô vi, chân vô vi chỉ có một là chân như, là tự tánh. Tự tánh thanh tịnh viên minh thể, nó thật sự là vô vi pháp, không sanh diệt. Như vậy không gian và thời gian liệt vào pháp nào? Liệt vào hữu vi pháp và bất tương ưng hành pháp. Bất tương ưng có một hiện tượng như vậy: nó không tương ưng với tâm pháp, tâm pháp là bát thức, tám tâm vương. Nó cũng không tương ưng với tâm sở. Tâm sở này nếu dùng cách nói ngày nay, chính là hiện tượng tinh thần, nó không thuộc về hiện tượng tinh thần. Sắc pháp có 11. Sắc pháp là hiện tượng vật chất, nó không thuộc về vật chất, cũng không thuộc về tinh thần, nhưng nó từ trong tinh thần lưu xuất ra, lưu xuất ra không thuộc về nó, không phải cùng loại với nó, gọi là bất tương ưng hành pháp. Nếu dùng cách nói ngày nay thì đây gọi là khái niệm trừu tượng. Nó chẳng phải chân, là khái niệm trừu tượng. Cho nên trong bách pháp có thời phân, thời phân là thời gian. Ở đây nói là thập thế cổ kim, thuộc về thời phân.

Không gian gọi là phương phân, không gian có bốn phương, tám phương, trên dưới. Trong Duy Thức thời gian và không gian, đều gọi là bất tương ưng hành pháp, khái niệm trừu tượng, không có thật. Từ đâu mà có? Đều từ một niệm sanh ra, vũ trụ từ một niệm sanh ra, các nhà khoa học ngày nay đang hứng thú với vấn đề này, từ từ mọi người cũng khẳng định rằng, thời gian của vũ trụ rất ngắn, do một niệm sanh ra. Lượng tử lực học ngày nay nói về vấn đề này, càng nói càng tiếp cận với Phật pháp. Cho nên vô lượng kiếp và một niệm không khác biệt. Vô lượng kiếp hiển hiện cách nào? Là do một niệm tích lũy lại, trên thực tế chỉ có một niệm. Đây là sự thật. Có quá khứ chăng? Không có! Có một niệm này, từ một niệm này mà có quá khứ, hiện tại, vị lai. Nếu đoạn mất một niệm này, một niệm ngừng lại thì không có quá khứ, hiện tại, vị lai. Thật sự giống như chúng ta xem phim, xem phim trên màn ảnh, những thứ hiện ra trên màn ảnh, là từng thước phim độc lập riêng biệt, máy chiếu chiếu vào màn hình, tốc độ của nó một giây có 24 thước phim, mỗi thước phim đều khác nhau. Bây giờ thấy những thứ hiện lên màn hình, chính là hình ảnh của thước phim này, nếu thước phim này hết, cũng không có quá khứ, cũng chẳng có vị lai, không hề có. Vì có thước phim này, nó tiếp tục không dứt, hiện tượng liên tục ở đó, quý vị thấy có quá khứ, có vị lai, nó là huyền tướng không có thật. Rồi một niệm này, vô lượng kiếp đều không có, lấy đâu ra vô lượng kiếp! Vì có một niệm mới có vô lượng kiếp, vì có vô lượng kiếp mới có một niệm. Chân tướng sự thật này chúng ta phải biết. Sức mạnh của một niệm đó không thể nghĩ bàn, ngày nay nói là công năng, công năng của một niệm quá lớn.

Hoàn Nguyên Quán nói về ba loại châu biến, là một niệm đầy! Đầu tiên chúng ta cần nên biết, tinh thần và vật chất là một thể, quan niệm này vô cùng quan trọng, vũ trụ này là một thể, tôi ở trong vũ trụ, quý vị cũng ở trong vũ trụ, chúng ta đều là một sinh mạng thể cộng đồng. Chẳng riêng tôi và quý vị ở trong đó, mà tất cả con người đều ở trong đó, tất cả động vật đều ở trong đó, hàng thực vật như hoa cỏ cây cối cũng ở trong đó, sơn hà đại địa cũng ở trong đó, bao gồm vô lượng tinh cầu, và bao gồm nhiều không gian bất đồng duy thức, đều ở trong một niệm, một niệm này thật ghê gớm! Cho nên ba loại châu biết, thứ nhất là châu biến pháp giới. Đó là gì? Là năng lượng đầy, thông tin châu biến pháp giới. Thứ hai là xuất sanh vô tận, quý vị có thể thấy được, nghe được, tiếp xúc được, tưởng tượng được, đều ở trong đó, vô lượng, vô số, vô tận, vô biên tế, chính là một niệm đó. Cho nên vũ trụ này từ một niệm mà có, tất cả là một thể cộng đồng. Một niệm này đoạn rồi thì tất cả đều không có, đoạn rồi là quy về tự tánh, dùng Bách Pháp Minh Môn mà nói là quay về với vô vi pháp, 94 pháp trước đều là pháp hữu vi, hữu vi pháp do A lại da làm chủ, do A lại da biết ra. Chuyển tám thức thành bốn trí nghĩa là quay trở về vô vi pháp.



Bốn trí là gì? Bốn trí chính là trí huệ đức tướng mà đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói trong kinh Hoa Nghiêm: tất cả chúng sanh đều có đức tướng trí huệ của Như Lai, đức tướng trí huệ của Như Lai biến thành bốn trí bồ đề. Nhưng bốn trí đó ra sao? Nó ẩn không hiển. Chính là điều khi đại sư Huệ Năng kiến tánh nói: “đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”. Cho nên nó năng sanh vạn pháp, khi vạn pháp quay trở lại tự tánh thì nó không phải là vạn pháp nữa, đó nghĩa là vốn tự đầy đủ. Nó vốn tự đầy đủ nhưng là ẩn, chẳng thể nói là không có, nó không có gì hết nhưng chẳng thể nói nó không có. Năng sanh vạn pháp là hiển, hiển thị ra, hiển thị ra rồi lại chẳng thể nói nó có. Vì sao? Vì sát na sanh diệt, không có thật. Quý vị nhất định phải biết, khi có cũng chỉ giống như những thước phim hiện lên trên màn hình, có hay không? Có! Có thật chăng? Không có thật! Những hiện tượng hiện ra không chướng ngại tự tánh. Tự tánh là gì? Chúng ta dùng màn hình ví dụ cho tự tánh, màn hình không chướng ngại sự phát huy của hiện tượng, hiện tượng phát huy không chướng ngại sự như như bất động của màn hình. Trên màn hình thật sự không có gì hết, không có gì hết, từ những thước phim mà nhận ra được màn hình không có gì, tướng là giả, màn hình là chân. Chân giả cùng nhau, chân vọng không hai, vọng không chướng ngại chân, chân không chướng ngại vọng, không hề chướng ngại. Chúng ta học được điều này thì gọi là chân tu.

Chư Phật Bồ Tát thị hiện, hiện tướng, cũng ở trong đây, trong mười pháp giới, trong nhân gian. Chúng sanh trong mười pháp giới, đều thuộc về thân nghiệp báo. Vì sao xuất hiện cảnh giới này? Cảnh giới này chẳng phải do người khác tạo ra, không liên quan gì đến chư Phật Bồ Tát, thượng đế vân vân, mà do nghiệp lực của mình biến hiện ra. Ý chánh trang nghiêm trong mười pháp giới, đều do nghiệp lực của mình biến hiện ra. Sau khi hiểu rõ chân tướng sự thật rồi, ta phải có trách nhiệm với chính mình. Cuộc sống sinh hoạt trong đời này của ta hạnh phúc hay đau khổ, không hề liên quan gì đến người khác. Vì sao? Ai làm chủ tể? Ý niệm của mình làm chủ tể, cũng có nghĩa là chúng ta khởi tâm động niệm, ý niệm của ta bất thiện, thì đến thế gian này ta phải chịu khổ chịu nạn. Tâm địa ta lương thiện, không hề có ác ý, đến thế gian này là để hưởng phước, không có điều gì chẳng phải mình làm mình chịu, phải hiểu đạo lý này, không liên quan gì đến người khác. Nói cách khác, quý vị cầu xin ai giúp đỡ, người giúp đều có hạn. Cầu Phật Bồ Tát giúp, Phật Bồ Tát che chở, các ngài có làm được chăng? Nếu làm được, những thống khổ của chúng ta ngày nay, các ngài không hóa giải cho ta, thì tâm đại từ đại bi của các ngài ở đâu? Chẳng phải là giả sao? Từ bi đó chẳng phải khẩu hiệu suông sao? Cho nên phải biết rằng chư Phật Bồ Tát không giúp được. Chư Phật Bồ Tát giúp cho ta tương đối có hạn, thật sự làm chủ tể là chính mình, mình chịu giúp mình, thì chư

Phật Bồ Tát sẽ giúp được, các ngài mới giúp được ta. Tịnh tông nói, đức Phật A Di Đà quá tuyệt vời, là vua trong chư Phật, “quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”, đây là câu chư Phật tán thán đức Phật A Di Đà, tán thán hay quá! Ngài giúp chúng ta được chăng? Được! Đói nghiệp vãng sanh chính là điều ngài giúp chúng ta, vãng sanh về thế giới tây phương cực lạc, công phu niệm Phật của ta thật sự có công phu, khi ngài đến tiếp dẫn, hào quang của đức Phật chiếu đến ta trước, hào quang chiếu đến nghiệp chướng của ta tiêu trừ, chẳng phải tiêu trừ hết. Ví dụ như mình đoạn một phẩm phiền não, hào quang của Phật chiếu đến, bèn biến thành đoạn hai phẩm, ngài chỉ có thể giúp được một phẩm. Nếu như ta đoạn được năm phẩm phiền não, hào quang chiếu đến, thêm được năm phẩm nữa, mười phần phiền não của ta được đoạn tận, là tương đối mà. Quý vị có bao nhiêu công phu, ngài có thể giúp cho quý vị tiến lên, bản thân quý vị không có, ngài sẽ chẳng có cách nào giúp quý vị, nếu như bản thân mình không có công phu gì hết, mà ngài có thể giúp được, thì chúng ta đã được ngài độ hết rồi, không cần tu, không cần niệm Phật nữa, như thế mới là từ bi chứ. Quý vị nghĩ xem, vẫn phải nương vào chính mình. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thị hiện ở thế gian này, ngài gia hộ cho chúng ta điều gì? Giảng kinh thuyết pháp. Đúng vậy, chư Phật Bồ Tát chỉ bảo cho chúng ta, cũng giống như trong lớp học thầy giáo dạy chúng ta vậy, cùng một đạo lý thôi. Thầy giáo dạy, bản thân ta không nghiêm chỉnh học tập, thì không được gì hết. Thầy giáo dạy, chúng ta nghe hiểu rồi, thật sự tin tưởng, y giáo phụng hành, thì sẽ đạt được. Thầy giáo chỉ làm được việc khai thị, còn ngộ nhập là việc của chính mình. Khai có nghĩa là khai khởi, là khai phát; thị là thị hiện, là biểu diễn cho mình xem. Khai là ngôn giáo, thị là thân giáo, thầy giáo miệng nói thân làm cho quý vị xem, thầy giáo chỉ làm được đến bước này, học sinh phải ngộ, xem rồi phải giác ngộ, ngộ rồi phải học theo thầy, phải hành, hành mới có thể nhập vào được. Cho nên ngộ nhập là việc của học trò, thầy giáo không thể giúp gì được. Quý vị phải ngộ, ngộ rồi mới nhập được cảnh giới này, khai thị ngộ nhập. Học trò ngộ nhập cách nào? Có bốn chữ thuộc về học trò là tín, giải, hành, chứng. Tín, giải, hành là ngộ, chứng là nhập, trong hành có nhập, chứng là nhập được viên mãn. Cho nên học trò ngộ là tín giải, năng tín năng giải, là ngộ, ngộ nhập, khai thị ngộ nhập. Ân đức của thầy giáo và ân đức của cha mẹ bằng nhau. Thân chúng ta có được từ cha mẹ, ân dưỡng dục, thầy giáo là ân dạy dỗ. Chúng ta phải hiếu thảo cha mẹ, tôn kính thầy giáo, hiếu thân tôn sư, đây là đức lớn, là nền tảng của tất cả mọi đức hạnh, người xưa rất chú trọng vấn đề này, rất chú trọng hiếu đạo và sư đạo.

Ngày xưa làm thầy giáo rất vất vả, cuộc sống của thầy giáo không giàu có, không như trường học quốc lập ngày nay, lương tháng của thầy

giáo có sự ưu đãi, sau khi nghỉ hưu rồi còn được lãnh lương hưu, thầy giáo ngày xưa không có ai chiếu cố đến. Thầy dạy học không thu học phí, không định đoạt học phí, Khổng Phu tử làm bậc mô phạm cho chúng ta, tiếp nhận sự cúng dường của các bậc phụ huynh, tùy duyên, không bắt buộc. Phụ huynh giàu có, tặng nhiều một chút, cúng dường nhiều một chút, gia đình phụ huynh nghèo khó thì học phí hoàn toàn miễn, đôi khi thầy giáo có dư lại giúp cho học trò. Cho nên từ xưa tới nay, trong xã hội có hai hạng người được mọi người tôn kính nhất, một là thầy giáo, suốt đời làm công việc dạy học, thứ hai là bác sĩ, bác sĩ là cứu người, không phải họ kiếm tiền mà là họ cứu người, nhất định phải chữa khỏi bệnh và cứu sống lại, sau khi hồi phục trở lại bình thường, đem chút lễ vật nhỏ biếu cho bác sĩ, đều là tùy tâm tùy lực, khác hẳn với thời nay, ngày nay hoàn toàn biến thành hành vi thương nghiệp rồi. Cho nên vào thời xưa hai hạng người này, sống trong xã hội đều rất thanh đạm, cuộc sống vật chất không giàu có, nhưng được người tôn kính nhất, họ là người cứu người, cứu đời. Nếu quý vị xem qua cổ lễ thì sẽ hiểu được việc này.

**Cho nên chúng ta hiểu rõ chân tướng sự thật rồi, sẽ biết phải nương vào chính mình. Nương vào chính mình được chăng? Chắc chắn là được!** Thật sự hiểu rõ đạo lý, thật sự giác ngộ, vì sao? Vì trong tự tánh có trí huệ viên mãn, đức năng viên mãn và trí huệ viên mãn, tướng hảo theo cách nói của thế tục ngày nay gọi là phước báo, không thiếu thốn điều gì.

Vì sao phải minh tâm kiến tánh? Thấy tánh rồi sẽ đạt được hết, quý vị xem, trí huệ khai, thành tựu đức, thành tựu tướng hảo.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thị hiện cho chúng ta thấy, ngày nay ta hiểu được, ý niệm có thể chuyển biến tất cả, năng lực của ý niệm rất lớn, ý niệm là chủ tạo vật. Mình từ đâu đến? ai tạo ra mình? ý niệm tạo đó. Ý niệm của mình tạo thành nhân sinh của mình. Nếu ý niệm này là thuần tịnh thuần thiện, thì quý vị thật sự thành Phật rồi. Lợi ích thứ nhất: thân tâm khỏe mạnh, không bệnh tật, già mà không suy, lớn tuổi, sống đến 1-2 trăm tuổi, vẫn còn giống như người trẻ, đây là phước báo, từ đâu mà có? Tự mình tạo nên. Đức Phật dạy chúng ta phương pháp, quý vị học được thì có thể tạo ra như vậy. Tôi đã từng nói rất nhiều lần, nếu quý vị thật sự biết học Phật, những đạo lý trong kinh đức Phật nói, hiểu rõ, ứng dụng được phương pháp đó, học Phật năm nào, quý vị sẽ vĩnh viễn duy trì được trạng thái đó, năm 30 tuổi học Phật, thì năm nào của quý vị cũng là 30 tuổi, sống đến 100 tuổi cũng vẫn là 30 tuổi. Năm 20 tuổi quý vị học Phật, sống đến 100 tuổi vẫn là 20 tuổi, quý vị duy trì được, nếu không duy trì được thì niệm lực này chẳng hay gì, niệm lực có thể tạo nên vũ trụ. Nếu thân mình vẫn chưa được tự tại, vẫn còn chướng ngại, thì sao được? sao có thể nói được? **Đức Phật thành Phật cách nào? Nương vào ý niệm, thuần tịnh thuần**

**thiện.** Đức Phật dạy nếu chúng ta muốn mạnh khỏe sống lâu, cuộc sống vật chất cũng được tự tại. “Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng”, đây là câu khi bắt đầu học Phật, Chương Gia đại sư dạy tôi, nhưng ngài nói rất rõ ràng, “hữu cầu tất ứng”, phải cầu như lý như pháp, nếu không hợp lý, không hợp pháp, thì không có cảm ứng. Như lý như pháp, lý là tánh đức, pháp là phương pháp tương ứng với tánh đức, cầu tài, tài từ đâu có? Đây là những điều Chương Gia đại sư dạy tôi năm xưa, tài có được từ tài bố thí. Chúng ta thấy xã hội ngày nay, nhiều người tiền của có cả ức vạn, số người này có của, vì sao họ có? Trong đời quá khứ họ hoan hỷ tu tài bố thí, đời này họ được giàu có. Vì sao đời này bần cùng, đời quá khứ không tu tài bố thí, không chịu tu, số không có của. Bất luận làm nghề gì, đều không kiếm ra tiền, số không có tiền. Số không có, bây giờ mình tu nhân được chăng? Được! bây giờ hiểu rồi, bèn tu tài bố thí, hoan hỷ bố thí, đầu tiên phải có tâm hoan hỷ bố thí, hoan hỷ giúp cho những người cần tiền, quý vị hoan hỷ giúp họ, càng bố thí càng nhiều, thật sự không sai tí nào. Đại sư dạy tôi phương pháp, tôi sử dụng đến nay là 59 năm rồi, đúng là càng bố thí càng nhiều, càng nhiều càng bố thí, nguồn tiền của quý vị sẽ không bao giờ hết. Giống như thủy triều vậy, tuyệt đối không được giữ ở đó, giữ là hư mất, là biến thành nước chết rồi, nước chết không lưu thông được, tài của quý vị sẽ có hạn, bên này đến, bên kia đi, cho nên tài còn gọi là thông hóa, nó phải lưu thông, dùng mãi không hết, tự tại biết bao!

Người thông minh trí huệ là tu pháp bố thí, người mạnh khỏe sống lâu là tu bố thí vô úy. Vô úy nghĩa là khi thấy chúng sanh gặp khó khăn, khi bất an, khi lo sợ, quý vị giúp cho họ, hóa giải nỗi lo sợ và ưu tư của họ, những việc này đều thuộc về bố thí vô úy. Đặc biệt là ẩm thực của ta, Phật giáo Trung Quốc đề xướng ăn chay, điều này thuộc về bố thí vô úy. Khiến cho tất cả chúng sanh nhìn thấy mình nó không sanh tâm sợ hãi, chúng ta sẽ bảo hộ nó, để nó được sự an ổn. Thật sự phát tâm chăm lo người già, hiếu thảo cha mẹ, người ngang tuổi cha mẹ mình, phải chăm sóc họ giống như cha mẹ mình vậy. Đây chính là con đường mạnh khỏe sống lâu. Ngày nay ba thứ này ai cũng ngưỡng mộ, ai cũng muốn có, nhưng họ không chịu tu nhân, nên không thể đạt được, cho nên nếu quý vị muốn có được, thì phải thật tu. Xả tài được tài, cho nên “xả đắc” là câu thuật ngữ trong nhà Phật, xả càng nhiều, càng đắc nhiều. Nhưng “xả đắc” có hai nghĩa, thứ nhất xả nhất định có đắc, ý nghĩa thứ hai là xả đắc, nghĩa là những thứ đắc được cũng phải xả đi, không được giữ lại, nếu giữ lại rất có hạn, chỉ được bấy nhiêu đó thôi. Nếu những điều đắc được cũng xả bỏ, thì đạt được càng nhiều hơn, không có giới hạn. Đây là điều đức Phật dạy chúng ta, con đường sanh tài, con đường dưỡng sanh. Tu từ đâu? Nhất định phải tu từ nền tảng căn bản, như cây cối phải có rễ, rễ phải sâu, thâm căn đế cố, tiền

đồ phát triển sau này của quý vị là vô lượng vô biên. Đây là đạo lý nhất định. Căn bản là gì? Thực tế mà nói căn bản chính là hiếu kính. Tất cả đức hạnh của thế và xuất thế gian, đều xuất phát từ đây, đều được sinh ra từ đây. Ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức ở Trung Quốc, đều lấy hiếu kính làm nòng cốt.

Đức Phật dạy chúng ta tịnh nghiệp tam phước, là tổng đại cương trong giáo pháp đại thừa, là nguyên tắc chỉ đạo tối cao, khai tông minh nghĩa, “hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng”, hai câu này bày ở trước mặt, là rễ đó, đại căn đại bản. Phải thực hành hai chữ hiếu kính này thế nào đây? Phương pháp rất nhiều, đức Phật nói rất nhiều trong kinh điển. Chư Bồ Tát học rất giỏi, đem Thập Thiện triển khai ra thành tám vạn bốn ngàn tế hạnh, thật sự thực hành Thập Thiện đến chỗ vô vi bất chí, làm đến chỗ viên mãn thật sự, người này đã thành Phật.

Đoạn đầu chúng tôi nói rằng, Thập Thiện triển khai ra là Đệ Tử Quy, là Cảm Ứng Thiên, chúng ta thật sự thực hành được Đệ Tử Quy và Cảm Ứng Thiên rồi, thực hành trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, thực hành trong cách đối nhân xử thế, thì quý vị sẽ có cội rễ. Đứng về mặt thế pháp mà nói, đó là cội rễ của thánh hiền, đứng về mặt Phật pháp mà nói là cội rễ của chư Phật Bồ Tát, phải thật sự thực hành mới được. Thật sự làm được rồi, người đời tôn xưng quý vị là thiện nhân quân tử, trong pháp xuất thế gian quý vị là thiện tri thức chân chánh. Trong kinh nói: “thiện nam tử thiện nữ nhân”, quý vị giống như Bồ Tát, ở bất cứ nơi đâu cũng đều khiến cho chúng sanh sanh tâm hoan hỷ, ngày nay chúng ta gọi là người rất có duyên, đạo Phật gọi là pháp duyên thù thắng.

Giữa con người với con người đối xử cách nào? Đức Thế Tôn dạy chúng ta tứ pháp, đối xử giữa con người với con người có Tứ Nhiếp Pháp, giống như ngày nay nói pháp đối xử nơi công cộng. Tứ Nhiếp Pháp, thứ nhất là Bố Thí, thông thường nói là kết duyên, bố thí ở đây không giống ý nghĩa bố thí trong lục độ. Bố thí trong lục độ là đoạn phiền não, bố thí đi tâm xan tham bợn sên, nó có ý nghĩa như vậy. Bố Thí trong Tứ Nhiếp Pháp, ngày nay gọi là tặng quà, mời đi ăn, “lễ nhiều người không trách” mà, đây là thủ đoạn đầu tiên khi kiến lập mối quan hệ với người khác, rất quan trọng, nếu quý vị thường xuyên tặng quà, thường xuyên mời đi ăn, thì mối quan hệ sẽ rất tốt.

Thứ hai là Ái Ngữ, biết được mối quan hệ giữa con người với con người, quan trọng nhất là giao lưu, ngày nay người ta gọi là giao lưu, có nghĩa là đối đãi chân thành, cần nên vì đối phương nhiều hơn, không nên chỉ biết mình. Nếu quý vị biết nghĩ đến đối phương, đây là Ái Ngữ chân

chánh, nghĩa là nghĩ cho đôi phương, nếu đôi phương có lỗi, ta phải biết khuyên răn, trong đây có phương tiện thiện xảo. Tất cả mọi việc làm của mình là phục vụ cho chúng sanh, dĩ nhiên là những đối tượng mà mình tiếp đón, nghĩa là những đối tượng mình phục vụ.

Cuối cùng là Đồng Sự, điều này Bồ Tát mới có thể làm được, chúng ta chẳng phải là Bồ Tát, không phải Bồ Tát, nên việc Đồng Sự này chỉ có thể nói là đồng học, chúng ta cùng nhau hướng đến Chư Phật Bồ Tát học tập, hướng về các vị thánh hiền mà học tập, như thế là đúng. Đồng Sự thật sự của Bồ Tát, chúng ta thấy được trong 53 tham, nhưng không thể học theo, không học được, học theo như thế sẽ bị lạc hướng, sẽ đọa lạc. Cho nên trong Tứ Nhiếp Pháp, ta chỉ làm được ba điều trước gồm, bố thí, ái ngữ, lợi hành. Cùng học tập với thánh hiền, cùng học tập với chư Phật Bồ Tát thì không có vấn đề gì, đây là tiếp dẫn chúng sanh. Nếu chúng ta sống với mọi người được hài hòa, người đời gọi là tương thân tương ái, hỗ trợ hợp tác điều này rất quan trọng. Nhất định phải học tập tôn trọng mọi người một cách chân thật, bản thân mình khiêm hạ, tôn trọng người, quan tâm đến người, chăm lo mọi người, giúp đỡ mọi người, điều này vô cùng quan trọng. Nhất là những khi người khác có nhu cầu cần giúp đỡ, khi họ gặp khó khăn, ta phải giúp đỡ, giúp một cách chân thành, không có ý niệm tự lợi, không có ý yêu cầu người khác phải báo đáp, như thế mới là tâm chân thành, Chúng ta đối xử tốt với người, để hy vọng sau này người cũng đối xử tốt với mình là sai lầm, không có ý niệm như vậy, chỉ đưa ra, không cầu báo đáp. Vì sao? Vì tất cả chúng sanh với ta là một thể, cho nên Kiến hòa đồng giải rất quan trọng, đây mới là nền tảng chân chánh, đó là nhất thể, nó còn thân thiết hơn một gia đình nữa.

Đoạn văn dưới đây, trong phẩm Hạnh Nguyên nói: “ *Tận nhiệt thiết kiếp vi nhất niệm, ngã ư nhất niệm kiến tam thế, giai hiện diên xúc đồng thời tam tế nhất như chi nghĩa.*”

“Diên” là thời gian dài, “xúc” là thời gian ngắn, là một niệm, tam tế nghĩa là ba đời, quá khứ, hiện tại, vị lai.

*Cổ Đại Sớ viết, nhược nhất tịch chi mộng, cao tường bách niên.* Điều này giống như Huỳnh Lương Mộng mà người xưa nói, đây là một bài văn trong tiểu thuyết truyền kỳ, bài văn này có trong quốc văn ngày xưa, trong cuốn quốc văn của trung học đều có, những người cỡ tuổi tôi hầu như đều học qua. Đây là một bài ngụ ngôn, tường thuật về một cậu tú tài, nặng tâm danh lợi, ở trong Đạo Quán, ngồi nghĩ và ngủ gật, Lão đạo ngồi thiền ở bên cạnh, một bên đang nấu chút thức ăn, nghĩa là nấu huỳnh lương, là gạo cao lương, gạo nhỏ. Khi cậu ta tỉnh mộng, ở trong mộng đã mấy chục năm rồi,

nằm mộng thấy đi thi, thi đậu, sau này đậu Trạng Nguyên và ra làm quan. Người thích thì đến báo ân, người không thích lại đến báo thù, cuối cùng khi lớn tuổi thì cáo già mà trở về quê. Khi tỉnh mộng thức dậy, huỳnh lương nấu vẫn chưa chín.

Ở đây nói lên thời gian rất ngắn, ở trong mộng tỉnh dậy đã mấy chục năm rồi, nhân sinh như mộng! Tình hình thực tế cũng rất mơ hồ. Năm xưa khi chúng tôi mới học Phật, còn rất trẻ, chớp mắt đã mấy chục năm qua rồi, thật sự giống như khảy móng tay. Ngày xưa khi tôi đến Hongkong, hai vị mời tôi, một vị là người xuất gia, vị kia là người tại gia, vị xuất gia là pháp sư Thánh Hoài, hai vị đó đến nay đều không còn nữa. Vào thời đó thỉnh chúng đến nghe tôi giảng kinh, có rất nhiều pháp sư, ngôi hàng đầu tiên toàn là pháp sư, hầu như đến nay đều không còn nữa, nhân sinh khổ đoản, mới ba mươi mấy năm, còn nhớ hình như khi đó tôi năm mươi tuổi, đến Hongkong giảng kinh, đó là năm 1977, năm đó tôi 50 hoặc 51 tuổi. Thời gian qua đi nhanh quá, nói 100 tuổi, ngày nay chúng ta cảm thấy 100 tuổi quá ngắn, một khảy móng tay mà thôi, không dài đâu.

“Bồn kinh chi trung diệt đa hiện tử”. Bồn kinh ở đây chỉ cho kinh Vô Lượng Thọ, cũng có đoạn kinh như vậy: “Nhu Đại Giáo Duyên Khởi Phẩm”, trong đó có câu kinh nói rằng: “năng ư niệm khoảnh, trụ vô lượng ức kiếp”. Niệm khoảnh nghĩa là một niệm, một niệm có thể kéo dài đến vô lượng kiếp, vô lượng ức kiếp, đây là lời nói chân thật, chỉ cần hiện tượng ba động không gián đoạn. Ý niệm sanh diệt không trụ, niệm niệm không trụ, niệm trước diệt niệm sau sanh. Niệm sau sanh cách nào? Niệm trước, không có niệm trước lấy đâu ra niệm sau? Niệm kiếp viên dung, đây là nói lời chân thật, tất cả chúng sanh và chư Phật Như Lai cũng không ngoại lệ, sống trong hiện tại, đây mới là chân tướng sự thật.

Kinh Kim Cang nói tam tâm bất khả đắc, ý nghĩa đó rất thâm sâu: Tâm quá khứ bất khả đắc, quá khứ đã qua rồi, không thể tìm lại được nữa. Tâm hiện tại bất khả đắc, nói hiện tại, hiện tại đã thành quá khứ rồi. Tâm vị lai còn ở vị lai vẫn chưa đến. Những điều này đều nói về thời gian, thời gian là một khái niệm, chúng ta hiểu và biết ứng dụng nó, quý vị sẽ không có tâm gấp gáp. Công phu của mình đến khi nào mới được thành tựu đây? Mình cầu vãng sanh, trong đời này có thể được vãng sanh chăng? Sau khi quý vị hiểu rõ về thời gian rồi, sẽ buông bỏ ý niệm có thể được vãng sanh hay không. Nguyện thứ 18 trong 48 nguyện của đức Phật A Di Đà đã nói rất hay: Khi lâm mạng chung thời, niệm cuối cùng cầu sanh tịnh độ, thì chắc chắn được vãng sanh. Chúng ta nên học cách nào đây? Xem niệm hiện tại đây coi như là niệm cuối cùng, niệm niệm đều cầu vãng sanh như thế, đâu có lý chẳng vãng sanh! Những người niệm Phật được vãng sanh kia

đều theo đạo lý này. Không nên chờ đợi, nghĩ rằng còn lâu lắm, trước mắt không cần gấp, đến khi lâm mạng chung hãy niệm! Như thế là sai lầm, phải ở ngay đây. Người thật sự biết dụng công, người thật sự thành tựu, nắm bắt ngay đây, không nên nghĩ đến quá khứ, cũng không nghĩ về tương lai, như thế gọi là sống ngay đây.

Trong Đức Tôn Phổ Hiền Phẩm, đây là phẩm Đức Tôn Phổ Hiền thứ hai: “Ư nhất niệm khoảnh, biến du nhất thiết Phật độ”. Điều này ngày nay chúng ta không làm được, nhưng đây là việc ở thế giới tây phương cực lạc. Thế giới tây phương cực lạc thật sự là như vậy. Chúng ta sanh về đó, chắc chắn cảnh giới này hiện tiền. Hiện tiền khi nào? Sanh về thế giới cực lạc là nó hiện tiền. Vì sao? Trong đại nguyện của đức Phật Di Đà có nói: Chúng sanh trong mười phương thế giới niệm Phật vãng sanh về thế giới cực lạc, về thế giới cực lạc, đều làm Bồ Tát A Duy Việt Trí, đây là nguyện của đức Phật A Di Đà, chắc chắn không giả dối đâu. Bồ Tát A Duy Việt Trí là gì? Là vị viên chứng tam bất thoái. Y theo kinh văn trong kinh Hoa Nghiêm, Sơ trụ của Viên Giáo trở lên, phần chứng tức Phật, một số chư vị tổ sư cũng nói địa vị Thất Địa trở lên, điều đó thật ghê gớm! Cho nên về đến thế giới tây phương cực lạc, mỗi ngày ngoài việc thân cận bản sư, nghĩa là không rời Phật A Di Đà, nghe kinh học pháp, đồng thời có thể phân thân, đến tham học với chư Phật trong mười phương thế giới. Trong kinh Di Đà nói mười vạn ức, mười vạn ức đây có ý nghĩa biểu pháp, vì đức Phật nói cự ly thế giới cực lạc cách thế giới của chúng ta, là mười vạn ức cõi Phật, nói ý nghĩa mười vạn ức, nghĩa là nói quý vị sanh về thế giới cực lạc, mà muốn trở lại thăm thế giới Ta bà này, thì lúc nào cũng có thể đi được, nó có ý nghĩa như vậy. Trên thực tế đâu phải chỉ có mười vạn ức! Mười phương thế giới vô lượng vô biên sát độ của chư Phật, ở trong khoảnh một niệm quý vị có thể phân thân đến đó tham học. Chẳng phải đức Phật dạy chúng ta tu phước tu huệ đó sao? Tu cách nào để có phước lớn nhất? Cúng dường Phật, quý vị xem, hàng ngày cúng dường một vị Phật thôi phước báo đó đã không thể lường được rồi. Hàng ngày quý vị cúng dường mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai, phước báo đó lớn biết bao! Đó là tu phước đấy. Tu huệ là nghe kinh học pháp, mỗi vị Phật nói cho quý vị một câu thôi đã nhiều lắm rồi, quý vị học trong một ngày, những điều đức Phật Thích Ca Mâu Ni giảng trong 49 năm, e rằng chỉ mấy giây là quý vị học xong. Cho nên về thế giới cực lạc thành Phật nhanh, thành tựu vô lượng trí huệ, vô lượng phước báo, chứng được quả Phật viên mãn, quả Phật viên mãn nghĩa là phước báo viên mãn, đức năng viên mãn, tướng hảo viên mãn, nơi tốt như vậy mà có thể không đến sao? Chúng ta ở thế giới Ta Bà này hàng ngày chịu khổ, oan uổng quá! Thật sự hiểu rõ rồi, phải mau chóng sanh về đó, hôm nay đi luôn, như thế là quý vị thật sự giác ngộ đấy. Cho nên hiểu rõ



rồi, quý vị sẽ không còn lưu luyến thế giới này nữa, đây là sự thật, nên buông bỏ thế giới này. Nếu còn lưu luyến, về thế giới cực lạc rồi quay trở lại, quay trở lại là thân Bồ tát, trở lại không phải do nghiệp báo, mà là thừa nguyện trở lại, giúp cho những chúng sanh có duyên với mình ở thế giới Ta Bà, quý vị có duyên với họ, họ sẽ nghe theo lời dạy của quý vị, quý vị đến dạy họ, đưa họ đi cùng, như thế nên hoàn toàn khác!

*Hựu Ca Thán Phật Đức Phẩm vân.* Đây là phẩm thứ 27. *Ư nhất thực khoảnh phục vãng thập phương vô biên tịnh sát.* Quý vị xem câu này nói hay quá, “nhất thực khoảnh” nghĩa là thời gian một bữa ăn, chúng ta ăn một bữa cơm thông thường khoảng nửa tiếng, không quá một tiếng đồng hồ, “nhất thực khoảnh”, “phục vãng” nghĩa là đi và về. Mười phương vô biên tịnh sát, chứ không phải mười vạn ức, nói thiệt với quý vị, mười vạn ức con số rất nhỏ, mười phương thế giới vô lượng vô biên sát độ thanh tịnh của chư Phật. Quý vị xem hiện tượng như vậy đó. Cho nên vãng sanh về thế giới tây phương cực lạc, không có thời gian và không gian nữa, không có thời gian là không có trước sau, cho nên chư Phật quá khứ, chư Phật vị lai, nói về mười phương ba đời tất cả chư Phật. Không có không gian nghĩa là không có cự ly, mười phương vô lượng vô biên sát độ của chư Phật, ở đâu? Ở ngay đây! Ý niệm khởi lên là đến đó ngay, niệm kiếp viên dung mà. Trong bộ kinh này nói cho chúng ta biết, chân tướng trong sát độ của chư Phật, cũng có nghĩa là chân tướng của vũ trụ, ngày nay chúng ta hoàn toàn sống trong mộng. Chúng Đạo Ca nói rất hay, trong kinh điển đức Phật thường dùng mộng huyễn bào ảnh làm ví dụ. Chúng ta học Phật, nghe kinh học pháp, phải nên thật sự tỉnh mộng, tỉnh mộng rồi nghĩa là giác ngộ, ngộ rồi thì phải chân tu, tu điều gì? Tám vạn bốn ngàn pháp môn, nói tóm lại chỉ có một câu, nghĩa là dạy quý vị buông bỏ. Buông bỏ thì cảnh giới hiện tiền, quý vị sẽ khế nhập.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

HẾT TẬP 60